TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, công sức"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Hồng Minh

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145 /2021/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, công sức" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:145/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: chị Kiều Thu H, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Bị đơn: anh Vũ Văn S, sinh năm 1991(có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quốc K, sinh năm 1966 (có mặt); bà Phan Thị L, sinh năm 1963 (có mặt); Đều cư trú: thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiều Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Văn S ngày 26/3/2013. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về chung sống cùng gia đình anh Sngay. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh S chơi bời, quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm đến gia đình, nhiều lần

đánh đập chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Vũ Đăng K, sinh ngày 28/12/2013; Vũ Kiều M, sinh ngày 17/4/2016 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 28/10/2017. Hiện nay các con đang ở cùng anh S. Ly hôn chị xin nuôi cả ba con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân từ 11.000.000đ đến 12.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung gồm 01 xe máy Honda Lead BKS 88D1 - 445.57. Ly hôn chị đề nghị chia đôi số tài sản trên để anh S sử dụng thanh toán cho chị một nửa bằng tiền. Quá trình giải quyết chị xác định tài sản chung vợ chồng còn có 01 tủ ba buồng gỗ xoan (mua năm 2020); 01 bộ bàn ghế trường tíu (mua năm 2020) và đề nghị chia, tại phiên tòa chị xác định đó là tài sản chung của gia đình không phải là tài sản chung của vợ chồng nên không đề nghị chia.

Về tài sản riêng: Chị có tài sản riêng là 01 xe máy Honda Wade S BKS 88C1 - 098.12, anh S đã trả lại cho chị, đến nay chị không đề nghị giải quyết.

Về công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị có 08 năm chung sống cùng gia đình anh S, trong quá trình chung sống mỗi tháng chị đều đưa cho bà L (mẹ đẻ anh S) mỗi tháng từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ để phát triển kinh tế gia đình, khi đưa tiền cho bà Lkhông ai biết không có giấy tờ gì. Trong thời gian này gia đình có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng, 01 tủ ba buồng gỗ xoan; 01 bộ bàn ghế trường tíu. Ly hôn chị yêu cầu anh S và vợ chồng ông K, bà L phải thanh toán công sức cho chị là 200.000.000đ. Tại phiên tòa chị xác định khi gia đình làm nhà, xây hậu cung chị có những ngày được nghỉ và đi làm về chị có nấu cơm, quét dọn nhà cửa. Việc nấu cơm, quét dọn chỉ có bà L, ông K, anh S biết, ngoài ra không có ai biết.

Bị đơn anh Vũ Văn Strình bày: Về thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống nên có xảy ra xô sát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn,anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh xin nuôi cả ba con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đi làm thợ xây và buôn bán cây cảnh thu nhập bình quân từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 xe máy Honda Lead BKS 88D1 - 445.57. Nếu ly hôn anh đồng ý chia đôi.

Về tài sản riêng: Chị H có tài sản riêng là 01 xe máy Honda Wade S BKS

88C1 - 098.12, anh đã trả lại cho chị H.

Về công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị H có 08 năm chung sống cùng gia đình anh, trong quá trình chung sống chị H đi làm chỉ đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân chị H và nuôi con, không có đóng góp gì vào việc phát triển kinh tế gia đình. Trong thời gian này gia đình có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng, tuy nhiên chị H không có đóng góp gì để tạo nên khối tài sản này. Ly hôn chị H yêu cầu anh và gia đình thanh toán công sức cho chị H 200.000.000đ, anh không đồng ý thanh toán công sức cho chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L trình bày: Đối với 01 tủ ba buồng gỗ xoan mua năm 2021 và 01 bộ bàn ghế trường tíu mua năm 2020 là do vợ chồng bà mua bằng tiền của vợ chồng bà, chị H anh S không có đóng góp gì và đây là tài sản của vợ chồng bà, không liên quan gì đến chị H, anh S.

Chị H có 08 năm chung sống cùng gia đình bà,ăn chung ở chung, tuy nhiên chị H đi làm thu nhập thế nào thì bà không biết vì chị H chưa bao giờ đưa tiền cho bà để đóng góp phục vụ kinh tế gia đình. Thu nhập của chị H tự giữ và sử dụng, không đưa cho bà bao giờ. Trong thời gian này gia đình bà có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng. Toàn bộ việc mua sắm, xây dựng là do vợ chồng bà làm, tiền của vợ chồng bà, chị H không có đóng góp gì. Nay chị H yêu cầu anh S và vợ chồng bà phải thanh toán công sức cho chị H là 200.000.000đ, bà không đồng ý thanh toán công sức cho chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quốc K trình bày: Toàn bộ nội dung như bà L trình bày là đúng, ông không có bổ sung gì. Nay chị H yêu cầu anh S và vợ chồng ông phải thanh toán công sức cho chị H là 200.000.000đ, ông không đồng ý thanh toán công sức cho chị H .

Qua xác minh tại UBND xã V : Anh Vũ Văn S và chị Kiều Thu H kết hôn ngày 26/3/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND V. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh S ngay. Quá trình anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được nhưng theo dư luận địa phương do anh S rượu chè, chơi bời, đánh đập chị H. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung Vũ Đăng K, sinh ngày 28/12/2013; Vũ Kiều M, sinh ngày 17/4/2016 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 28/10/2017. Về tài sản công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Đối với lao động như anh S, chị H tại địa phương có thu nhập từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Chi phí nuôi trẻ nhỏ địa phường từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Quá trình giải quyết vụ án lấy lời khai cháu Vũ Đăng K cháu xin được ở với bố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59 Điều 61, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Kiều Thu H được ly hôn anh Vũ Văn S .

2.Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Vũ Kiều M , sinh ngày 17/4/2016 và Vũ Mạnh D , sinh ngày 28/10/2017, anh S trực tiếp nuôi cháu Vũ Đăng K , sinh ngày 28/12/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung:Anh S sử dụng 01 xe máy Honda Lead BKS 88D1 - 445.57 trị giá 20.000.000đ, anh S thanh toán cho chị H 10.000.000đ.

4. Về tài sản riêng và công nợ: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

5. Về công sức: Anh S và gia đình thanh toán công sức cho chị H từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

6. Về án phí: Chị Kiều Thu H và anh Vũ Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kiều Thu H và anh Vũ Văn S là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do anh S chơi bời, rượu chè, đánh đập chị H. Nay chị H xin ly hôn anh S xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống nhưng anh S không có biện pháp gì để hàn gắn vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Đăng K, sinh ngày 28/12/2013; cháu Vũ Kiều M, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Vũ Mạnh D, sinh ngày 28/10/2017. Ly hôn cả hai đều xin nuôi ba con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng

nuôi con chung cùng nhau. Nguyện vọng của cháu K xin được ở với bố. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện chị H, anh S đều có công ăn việc làm ổn định đều đảm bảo nuôi con, để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung nên giao cho chị Kiều Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Kiều M và Vũ Mạnh D, anh S trực tiếp nuôi cháu Vũ Đăng K. Việc anh chị không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh S xác nhận vợ chồng có số tài sản như biên bản định giá ngày 20/4/2022 gồm 01 xe máy Honda Lead BKS 88D1 - 445.57 trị giá 20.000.000đ. Ly hôn chị H, anh S yêu cầu chia đôi mỗi người sử dụng một nửa. Hiện anh S đang quản lý sử dụng nên giao cho anh S sử dụng và thanh toán cho chị H một nửa bằng tiền là phù hợp.

[5] Về tài sản riêng, công nợ: Chị H, anh S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công sức: Chị H xác định có 08 năm chung sống cùng gia đình anh S , trong quá trình chung sống mỗi tháng chị đều đưa cho bà L (mẹ đẻ anh S) mỗi tháng từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ để phát triển kinh tế gia đình. Trong thời gian này gia đình có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng, mua 01 tủ ba buồng gỗ xoan; 01 bộ bàn ghế trường tíu. Ly hôn chị yêu cầu anh S và gia đình phải thanh toán công sức cho chị là 200.000.000đ.

Anh S xác định chị H có 08 năm chung sống cùng gia đình anh, trong quá trình chung sống chị H đi làm chỉ đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân chị H và nuôi con, không có đóng góp gì vào việc phát triển kinh tế gia đình. Trong thời gian này gia đình có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng, tuy nhiên chị H không có đóng góp gì để tạo nên khối tài sản này. Ly hôn chị H yêu cầu anh và gia đình thanh toán công sức cho chị H 200.000.000đ, anh không đồng ý thanh toán công sức cho chị H .

Bà Phan Thị L và ông Vũ Quốc K xác định chị Huyền có 08 năm chung sống cùng gia đình ông bà, ăn chung ở chung, tuy nhiên chị H đi làm thu nhập thế nào thì ông bà không biết vì chị H chưa bao giờ đưa tiền cho bà để đóng góp phục vụ kinh tế gia đình.Thu nhập của chị H tự giữ và sử dụng, không đưa cho bà bao giờ. Trong thời gian này gia đình bà có làm 01 hậu cung, mua 01 án gian, 01 sập thờ, sơn lại nhà, xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng. Toàn bộ việc mua sắm, xây dựng là do vợ chồng bà làm, tiền của vợ chồng bà, chị H không có đóng góp gì. Nay chị H yêu cầu anh S và vợ chồng bà phải thanh toán công sức cho chị H là 200.000.000đ, bà không đồng ý thanh toán công sức cho chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên thừa nhận chị H có 8 năm làm ăn chung sống cùng gia đình anh Sự và gia đình có xây dựng kiến thiết một số công trình là đúng chị H cũng có ít nhiều công sức đóng góp vào để cùng gia đình sắm sửa kiến thiết nhưng chị yêu cầu anh S và gia đình thanh toán cho chị 200.000.000đ là quá cao cần xem xét yêu cầu anh S và gia đình thanh toán cho chị H một khoản tiền phù hợp. Việc anh S và bà L, ông K cho rằng chị H không đóng góp công sức gì cùng gia đình và không đồng ý thanh toán công sức cho chị H là không phù hợp nên không thể chấp nhận được.

Đối với 01 tủ ba buồng gỗ xoan, 01 bộ bàn ghế trường tíu chị H cho rằng là tài sản chung của vợ chồng và gia đình, anh S và bà L, ông K xác định đó là tài sản do bà L mua không phải là tài sản chung của vợ chồng và gia đình. Chị H cũng không đưa ra được chứng cứ gì về việc vợ chồng cùng gia đình mua nên không thể chấp nhận được.

[7] Về chi phí định giá tài sản: Chị H đã nộp (đã chi phí) chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị H , anh S phải chịu án phí phân chia tài sản theo quy định của pháp luật. Anh S , ông K, bà L phải chịu án phí về phần công sức thanh toán cho chị H.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 61 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Kiều Thu H và anh Vũ Văn S được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Kiều Thu H nuôi cháu Vũ Kiều M, sinh ngày 17/4/2016 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 28/10/2017, anh Vũ Văn S trực tiếp nuôi cháu Vũ Đăng K, sinh ngày 28/12/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị H, anh S có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung: Giao cho anh Vũ Văn S sử dụng 01 xe máy Honda Lead BKS 88D1 - 445.57 trị giá 20.000.000đ; anh S thanh toán chênh lệch tài sản cho chị H 10.000.000đ.

4. Về tài sản riêng và công nợ: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

5.Về công sức: Anh Vũ Văn S, ông Vũ Quốc K, bà Phan Thị Lphải liên đới thanh toán công sức cho chị Kiều Thu H 20.000.000đ.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Chị Kiều Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 500.000đ án phí phân chia tài sản nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006087 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H phải nộp tiếp 500.000đ. Anh Vũ Văn S phải chịu 500.000đ án phí phân chia tài sản. Anh S, bà L, ông K phải chịu 1.000.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Văn Quán;
- Lưu.